

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN

Trụ sở chính: Số 22 NQ, phường TT, quận HK, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân Th - Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN. Theo Giấy ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020.

Đại diện được ủy quyền lại: Ông Hồ Việt H - Phó giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN. Theo Giấy ủy quyền số 2257/UQ-PVB ngày 06/02/2023.

Đại diện tham gia tố tụng:

1/Bà Quách Thị Tr- Giám đốc KHCN - Phòng quản lý khách hàng cá nhân KV Miền Bắc - Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản PVB.

2/ Ông Phạm Đức A - Chuyên viên tổ tụng - Phòng quản lý khách hàng cá nhân KV Miền Bắc - Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản PVB.

3/ Ông Nguyễn Văn B- Chuyên gia hỗ trợ nghiệp vụ- Phòng quản lý khách hàng cá nhân KV Miền Bắc- Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản PVB. Theo Giấy ủy quyền số 11600/UQ-PVB ngày 06/6/2023.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã DH, huyện GL, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Hợp đồng cho vay số 04-08/2018/HĐTD/PVB-HVT ngày 09/08/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 180732/2018/HĐTC ngày 09/8/2018 ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN với bà Nguyễn Thị B là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật và hợp pháp, không có khiếu kiện, thắc mắc gì.

1.2. Tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 14(1); Tờ bản đồ số: 11, địa chỉ thửa đất: Thôn Tr, xã DH, huyện GL, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 549618, số vào sổ cấp GCN: CH00227/3007/QĐ-UBND do UBND huyện GL, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/11/2012 đứng tên bà Nguyễn Thị B.

1.3. Số tiền bà Nguyễn Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN tạm tính đến hết ngày 16/8/2023, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 499.998.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 158.277.939 đồng.
- Lãi quá hạn: 144.192.025 đồng.

Tổng số cộng: 802.467.964 đồng.

(Bằng chữ: Tám trăm linh hai triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi bốn đồng).

Bị đơn nhất trí không ý kiến, thắc mắc gì và cam kết sẽ thanh toán trả nợ.

Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận phương án thanh toán khoản nợ được chia kỳ như sau:

Đợt 1: Từ khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật đến ngày 15/10/2023, bà B thanh toán 10.000.000đồng, trừ vào số nợ gốc của khoản vay;

Đợt 2: Từ ngày 16/10/2023 đến ngày 15/11/2023, bà B thanh toán 10.000.000đồng, trừ vào số nợ gốc của khoản vay;

Đợt cuối: Từ 16/11/2023 đến ngày 15/12/2023, bà B thanh toán toàn bộ số tiền còn lại và số tiền lãi, phí phát sinh.

1.4. Nếu bà B vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào (về thời gian, về số tiền) thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐCVN có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 14(1); Tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất: Thôn Tr, xã DH, huyện GL, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 549618, số vào sổ cấp GCN: CH00227/3007/QĐ-UBND do UBND huyện GL, Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/11/2012 đứng tên bà Nguyễn Thị B để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà B. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà B vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

1.5. Bà Nguyễn Thị B phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng cho vay số 04-08/2018/HĐTD/PVB-HVT ngày 09/08/2018 và các tài liệu đã ký kết kể từ ngày 17/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.037.000đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP ĐCVN số tiền tạm ứng án phí là 17.779.000 đồng đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0074020 ngày 03/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GL.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Oanh